

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 3 – 2023

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Sơn

2. Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuý Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị **Trần Tường V**, sinh năm: 2000. (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố BP, phường BN, thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Việt H**, sinh năm: 1995. (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Khóm D, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Tường V trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Việt H chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 03/12/2018. Quá trình chung sống chị và anh H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm; anh H thường sử dụng ma túy, đã bị xử phạt tù và đang chấp hành án. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị xin ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Việt H không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Việt H không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

Bản tự khai đề ngày 24/02/2023, anh Nguyễn Việt H trình bày:

- Anh và chị Trần Tường V chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 03/12/2018. Quá trình chung sống anh và chị V phát sinh mâu thuẫn. Nay chị V xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.
- Do anh đang chấp hành án, anh yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tổ tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Tường V và anh Nguyễn Việt H có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị V xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh H có địa chỉ cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Anh H yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Trần Tường V và anh Nguyễn Việt H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị V và anh H được pháp luật công nhận. Chị V xác định thời gian chị và anh H chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị xin ly hôn. Anh H cũng đồng ý ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị V, cho chị V ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Chị V và anh H xác định anh, chị không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị V và anh H xác định anh, chị không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị V và anh H xác định anh, chị không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị V là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Tường V về việc xin ly hôn anh Nguyễn Việt H.

2 - Về con chung: Không có.

3 - Về tài sản chung: Không có.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Trần Tường V phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02/02/2023, chị V đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ

thảm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0002763) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Trần Tường V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Việt H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân